

Số: 138/BC-ĐĐ

Tân Bình, ngày 11 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

**Trường Tiểu học Đông Đa thực hiện mô hình trường tiên tiến,
theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế
Giai đoạn: 2016-2021**

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Quyết định số 3036/QĐ-BGD&ĐT ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tiêu chí trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4124/GDĐT-KHTC ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn triển khai thực hiện Trường tiên tiến theo Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 2747/UBND-VX ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc triển khai mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 6216/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền phê duyệt mức thu của trường tiên tiến, xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo Quyết định số 3036/QĐ-BGD&ĐT ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4514/GDĐT-KHTC ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn quản lý và sử dụng các khoản thu chi của trường tiên tiến theo Quyết định số 3036/QĐ-BGD&ĐT ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3713/GDĐT-TH ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tiếp tục xây dựng trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế cấp tiểu học trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc phê duyệt mức thu của trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế của cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình;

Căn cứ Đề án số 186/ĐA-ĐĐ ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Trường Tiểu học Đồng Đa về việc thực hiện mô hình trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế giai đoạn 2016-2021.

Trường Tiểu học Đồng Đa báo cáo kết quả thực hiện mô hình trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế giai đoạn 2016-2021 như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO ĐỀ ÁN

1. Tổ chức quản lý nhà trường

- Trường Tiểu học Đồng Đa tọa lạc tại số 1, Đất Thánh, Phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích khuôn viên là 5176,3 m². Hiện tại, trường có 28 phòng học, 07 phòng chức năng (02 phòng Tin học; 02 phòng tiếng Anh; 01 phòng Nghệ thuật; 01 phòng Thư viện điện tử; 01 phòng thiết bị) và 01 nhà tập luyện thể dục, thể thao đa năng.

- Trường có chi bộ Đảng độc lập với 16 đảng viên; Công đoàn gồm 8 tổ và 48 công đoàn viên; Chi đoàn gồm: 11 đoàn viên; Liên đội gồm: 15 Chi đội với 431 đội viên và 13 Sao nhi đồng với 375 nhi đồng.

- Tổ chức bộ máy nhà trường ổn định; cơ bản đủ số lượng và chất lượng đáp ứng được yêu cầu của công việc. Năm học 2020-2021, toàn trường có 48 cán bộ, giáo viên, nhân viên và Hợp đồng 68, trong đó: Cán bộ quản lý (02); Tổng phụ trách (01); Giáo viên (40); Nhân viên (03); Hợp đồng 68 (02). Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,43 GV/lớp.

- Trình độ chuyên môn (theo Luật Giáo dục 2019): Giáo viên đạt chuẩn 39/41 (95,12%) và trên chuẩn 01/41 (2,43%); 100% giáo viên tiếng Anh và giáo viên Tin học đạt trình độ Chuẩn quốc tế.

- Năm học 2020-2021, toàn trường có 28 lớp với 806 học sinh. 100% học sinh học 2 buổi/ngày. Trong 5 năm học qua, nhà trường luôn đảm bảo sĩ số các lớp tham gia mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo quy định (không quá 30 HS/lớp). Cụ thể:

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2016-2017	5	131	/	/	/	/	/	/	/	/	5	131
2017-2018	5	140	5	138	/	/	/	/	/	/	10	278
2018-2019	5	150	5	141	5	129	/	/	/	/	15	420
2019-2020	6	168	5	150	5	141	5	128	/	/	21	587
2020-2021	7	201	6	174	5	149	5	150	5	132	28	806

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành; trong quản lý, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo

theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Trang website của trường; các phần mềm ePMIS, VPN, Moet, IMAS; SSC; Dịch vụ công, VssID). Nhà trường có mạng LAN kết nối toàn bộ máy tính và có mạng wifi cung cấp Internet trong nhà trường; triển khai hiệu quả các hệ thống họp trực tuyến khi có dịch covid-19 xảy ra.

- Trường đã được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và Chuẩn Quốc gia Mức độ 2 vào tháng 9 năm 2020.

2. Hoạt động chuyên môn, ngoại khóa và các hoạt động khác

2.1. Tổ chức giảng dạy

2.1.1. Thực hiện chương trình

- Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học, dạy đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng theo Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Thực hiện chương trình các môn học một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với điều kiện của học sinh và tình hình thực tế của đơn vị trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh (dạy học theo hướng cá thể hóa học sinh; điều chỉnh ngữ liệu phù hợp với địa phương, vùng miền; thay thế ngữ liệu bài học gắn với thực tế không dạy máy móc, rập khuôn theo SGK và SGV) theo tinh thần của công văn số 896/BGD&ĐT-GDTH ngày 13 tháng 02 năm 2006 về việc hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Từ năm học 2020-2021, nhà trường thực hiện song song hai chương trình: Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Lớp 1) và Chương trình giáo dục phổ thông CTGDPT theo Quyết định 16 ở các lớp còn lại với yêu cầu giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tổ chức dạy tiếng Anh, dạy Toán và Khoa học bằng tiếng Anh và Tin học theo các chuẩn Quốc tế. Phát hiện kịp thời và bồi dưỡng, giúp học sinh phát triển năng khiếu, tổ chức phụ đạo cho học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên luôn chú trọng lựa chọn hình thức dạy học phong phú kích thích hứng thú của học sinh; đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của học sinh; chú trọng dạy học phân hoá, dạy học cá thể, dạy học theo dự án, dạy học ngoài trời, ngoại khóa, dạy học bằng phương pháp trải nghiệm; quan tâm hơn đến từng em học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của CTGDPT.

- Tổ chức quản lý tốt chương trình dạy tiếng Anh tăng cường, tiếng Anh tích hợp, môn Tin học tự chọn; đảm bảo việc dạy tích hợp các nội dung giáo dục: Bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS,...Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và thực hiện dạy học trực tuyến hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường trong thời gian học sinh ngưng đến trường vì khi có dịch covid-19 xảy ra.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai và thực hiện dạy 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo (SGD-ĐT), Phòng Giáo dục và Đào tạo (PGD-ĐT) nhằm bồi

dưỡng và phát triển năng khiếu học sinh. Tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn (Tiếng Anh; Tin học) và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ sở thích (Câu lạc bộ Vẽ tranh; Khoa học vui; Aerobic; Robotics; Âm nhạc dân tộc; Cờ tướng; Võ thuật; Bóng đá; Bóng rổ; Bóng bàn; Múa truyền thống và nhảy hiện đại; Sáo trúc; Cờ tướng; Khéo tay hay làm,...) để bồi dưỡng năng khiếu, dạy học các môn tự chọn,... một cách linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn và theo khả năng, nhu cầu học sinh để phát triển trong thời kỳ hội nhập. Tổ chức các hoạt động như xem phim, xem tivi, đọc sách, tham gia các trò chơi dân gian,... trong thời gian nghỉ trưa giữa hai buổi học.

+ Tổ chức cho học sinh tham quan nhằm kết nối việc học ở trường với thế giới bên ngoài: Học sinh có cơ hội tìm hiểu và củng cố những kiến thức, kỹ năng mà mình đã được học trong nhà trường thông qua các hoạt động ngoại khoá thực tế.

2.1.2. Chương trình ngoại ngữ

- Thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp TPHCM giai đoạn 2011-2020” của UBND TP HCM:

- Thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025.

- Dạy học tiếng Anh:

+ Đối với lớp 1, thực hiện công văn số 681/BGDĐT-GDTH của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và công văn số 1183/GDĐT-TH ngày 23/04/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh lớp 1 kể từ năm học 2020-2021 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Đối với lớp 2, 3, 4, 5 tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2020, công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tiếp tục triển khai các mô hình tiếng Anh tiểu học đang được thực hiện theo đề án của thành phố (Chương trình tiếng Anh tăng cường, dạy toán và khoa học bằng tiếng Anh tích hợp);

+ Phối hợp với công ty EMG tổ chức giảng dạy tiếng Anh tích hợp (9 lớp); tiếng Anh tăng cường hỗ trợ phần mềm bổ trợ I-learn, Ismart 2 tiết/tuần (Các lớp còn lại) để từng bước phát triển việc giảng dạy chương trình tiếng Anh theo khung và chuẩn quốc tế.

+ Tạo điều kiện cho học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ Tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế của Viện khảo thí Hoa Kỳ ETS (Toefl Primary), hội đồng khảo thí Đại học Cambridge (Starters, Movers, Flyers) và chuẩn đánh giá Quốc tế PTE. Trong 5 năm học, trường có 408/605 học sinh đạt chứng chỉ quốc tế tiếng Anh (67,4%).

+ Quan tâm xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên cùng học tiếng Anh với học sinh thông qua hình thức câu lạc bộ; tạo

các sân chơi, giao lưu tiếng Anh (Rung chuông vàng); khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh. Đã tổ chức hoạt động “Open house” (Lớp 1); hội thi Hùng biện Tiếng Anh cấp trường và tham dự Hội thi cấp quận, cấp thành phố (đạt 02 Giải xuất sắc và 01 giải khuyến khích cấp quận; 01 học sinh đạt giải khuyến khích cấp thành phố); hội thi “I want to be a scientist” cấp Quận (Đạt 01 giải Nhất và 01 giải Ba).

2.1.3. Chương trình tin học

- Tổ chức thực hiện dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006, công văn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGD-ĐT).

- Thực hiện chương trình tin học tự chọn (lớp 2, 3) và câu lạc bộ sở thích (lớp 4, 5) đáp ứng sở thích, nhu cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh.

- Động viên, khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tin học theo chuẩn quốc tế IC3 Spark. Đẩy mạnh việc giảng dạy và các hoạt động tin học theo đề án của thành phố và việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên, trong 5 năm qua, số học sinh của trường đạt chứng chỉ quốc tế IC3 park quá thấp.

- Tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng, đào tạo để giáo viên đạt chứng chỉ quốc tế IC3 Spark theo công văn số 2999/GDĐT-VP ngày 17 tháng 8 năm 2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn tin học của học sinh, sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh theo chuẩn quốc tế hướng dẫn sử dụng bài thi tin học IC3 Spark.

2.1.4. Các hoạt động ngoại khóa cho học sinh

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ học chính khóa đáp ứng nhu cầu và trên tinh thần tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh theo văn bản 267/GDĐT-CTTT ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo và văn bản số 117/GDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Bình về việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho học sinh tại các trường học.

- Từ năm học 2020-2021, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp và thực hiện quản lý tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, an ninh, chất lượng và bình đẳng; chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông và công văn số 3446/GDĐT-TH ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021.

- Hằng năm, nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm thông qua hình thức tham quan học tập, sinh hoạt chuyên đề qua đó giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, tác phong và kỹ năng sống cho học sinh. Cụ thể:

+ Giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, sinh hoạt ý nghĩa các ngày lễ lớn trong năm thông qua bài học, giờ sinh hoạt đầu tuần.

+ Phối hợp với Trung tâm giáo dục kỹ năng sống Rồng Việt, Ý Tưởng Việt tổ chức thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng sống theo từng chủ đề (1 tiết/tuần) và hoạt động trải nghiệm cho học sinh (hàng tháng, học kì).

+ Tổ chức hoạt động ngoại khóa: Tham quan khu di tích lịch sử ở Thành phố Hồ Chí Minh; Tìm hiểu truyền thống văn hóa của dân tộc (Tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước, âm nhạc dân tộc, phong tục tập quán ngày Tết cổ truyền, Tết Trung thu, cội nguồn dân tộc,...).

+ Tổ chức các sân chơi, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp góp phần phát triển toàn diện nhân cách học sinh: Văn nghệ, Nét vẽ xanh, Tìm kiếm tài năng; MC nhí; Tham gia trồng rau xanh, các trò chơi dân gian,...

+ Tổ chức tiết học ngoài nhà trường tại Thảo Cầm Viên, Khu du lịch Đầm Sen; học Lịch sử tại Bảo tàng.

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Một ngày làm nông dân; Một ngày làm chiến sĩ; Trồng, chăm sóc rau vườn trường; Trải nghiệm hoạt động nghề nghiệp tại Kizciti; Trải nghiệm trò chơi dân gian,...

- Tổ chức Ngày hội: Chào mừng học sinh lớp 1; Hội trăng rằm; Hội xuân; Âm nhạc dân tộc; Giới thiệu trường tiểu học của em; Ngày hội Khoa học vui,... Tổ chức các ngày lễ: Lễ Khai giảng, Lễ Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương, Lễ Hoàn thành chương trình tiểu học, Lễ tổng kết,... và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

- Tăng cường giáo dục môi trường, tổ chức cho học sinh dọn vệ sinh lớp sau mỗi buổi học, phân loại rác thải.

2.1.5. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng sống (kỹ năng mềm, kỹ năng thực hành xã hội,...)

Nhà trường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa học sinh. Cụ thể:

+ Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng sống (kỹ năng mềm, kỹ năng thực hành xã hội,...)

+ Phối hợp với các trung tâm giáo dục kỹ năng sống đã được Sở Giáo dục cấp phép tổ chức thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng sống với nhiều kỹ năng phù hợp với lứa tuổi học sinh và thực tế cuộc sống hiện nay (1 tiết/tuần)

+ Thông qua tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết học trên lớp; nhà trường luôn chú trọng giáo dục rèn luyện các kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi học sinh mỗi khối lớp: giáo dục sức khỏe, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống sử dụng mạng xã hội, kỹ năng phân loại rác....

+ Khuyến khích, động viên học sinh tự sưu tầm và tự làm đồ dùng học tập qua các tiết học như Tự nhiên xã hội, Toán, Đạo đức, Tiếng Việt, Mỹ thuật,... để học sinh trân trọng yêu thích sản phẩm mình làm ra và yêu thích môn học.

42.1.6. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, thực hành và hoạt động thư viện

- Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, thực hành và hoạt động thư viện:

+ Đầu tư xây dựng phòng thư viện, đẹp mắt, thoáng mát; giới thiệu, triển lãm các loại sách mới đảm bảo phục vụ việc đọc sách cho học sinh và giáo viên. Thư viện phối hợp với các bộ phận trong nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động như: Kể chuyện gương thiếu niên, nhi đồng học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy, kể chuyện theo sách có minh họa; vẽ tranh về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường với các chủ đề trong năm.

+ Từng bước xây dựng hoàn thiện thư viện điện tử phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tìm hiểu thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động dạy và học...

+ Bổ sung nhiều đầu sách tham khảo, truyện thiếu nhi. Phối hợp với trung tâm Khai Phóng tổ chức câu lạc bộ phát triển văn hóa đọc cho học sinh; Phối hợp với trung tâm Kidkul tổ chức câu lạc bộ Robotics tạo điều kiện cho học sinh tìm hiểu và thực hành lắp ráp Robot với các chủ đề gần gũi với học sinh; Phối hợp với công ty Rensei tổ chức câu lạc bộ Thí nghiệm khoa học vui đảm bảo phát huy tính năng động, sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học độc lập của học sinh, hình thành năng lực tự học cho các em.... Thông qua đó, tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội tiếp cận và vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học và giải quyết một số vấn đề của khoa học và thực tiễn. Năm học 2019-2020, học sinh của trường đã tham gia Hội thi “Tiết kiệm điện năng và bảo vệ môi trường” do Thành Đoàn tổ chức đã đạt giải Sáng tạo và tham gia Hội thi “Khoa học ứng dụng First Lego League 2019” do SGD tổ chức đã lọt vào top 30 của Hội thi.

2.2. Kết quả giáo dục

Môn	Tổng số HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Ghi chú (Khối có HS đạt điểm dưới 5)
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
Tiếng Việt	806	731	90,7	75	9,3	0	0	
Toán	806	754	93,6	52	6,4	0	0	
Khoa học	282	272	96,5	10	0,4	0	0	
LS - ĐL	282	270	95,7	12	4,3	0	0	
Ngoại ngữ	664	531	87,8	74	12,2	0	0	
Tin học	323	316	97,8	7	2,2	0	0	

* Các môn còn lại: 100% học sinh được đánh giá Hoàn thành hoặc Hoàn thành Tốt.

* Năng lực: 100% HS được đánh giá Đạt hoặc Tốt.

*** Phẩm chất:** 100% HS được đánh giá **Đạt hoặc Tốt**

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

Hằng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 40/CT/TW ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Ban Bí thư và Quyết định 09/2005/QĐ-TTg ngày 11 tháng 1 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và Cán bộ Quản lý giáo dục đủ về số lượng, đặc biệt nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, lương tâm nghề nghiệp”. Cụ thể:

- Rà soát trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng cán bộ quản lý theo quy định của Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc Ban hành Quy trình thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, trên cơ sở đó, xây dựng và thực hiện lộ trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và đội ngũ quy hoạch cán bộ quản lý để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tiếp tục đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý dựa trên các tiêu chuẩn về chuẩn hiệu trưởng. Phân quyền, giao nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên thuộc diện quy hoạch để rèn luyện năng lực quản lý chuyên môn, quản trị trường học.

- Xây dựng và triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch của trường về Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý và giáo viên trong việc học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước, quản lý giáo dục: Cung cấp tài liệu, hỗ trợ một phần tài chính cho giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng của ngành tổ chức. Trong 5 năm qua, trường đã cử nhiều cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (Cử nhân Tiểu học: 01 người; Thạc sĩ giáo dục Tiểu học: 01 người; Bồi dưỡng hiệu trưởng: 05 người; Bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn: 02; Quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên: 03 người; Đấu thầu cơ bản, chuyên sâu, qua mạng: 05; Trung cấp Chính trị: 25 người; Chứng chỉ B2: 02; GV dạy Tiếng Anh Toán khoa: 01 người; Tin học IC3park: 01 người; Tập huấn phòng cháy chữa cháy; Tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm,...). Bên cạnh đó, còn nhiều giáo viên, nhân viên tự học bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh và tin học.

- Các tổ chuyên môn tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên (trừ việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp). Riêng Khối lớp 1 thực hiện nghiêm túc việc sinh hoạt chuyên môn theo tinh thần công văn số 1315/BGD&ĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của BGD&ĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và công văn số 1338/BGDĐT-GDTH ngày 13/5/2020 của SGDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CT GDPT cấp tiểu học từ năm học 2020-2021;

- Tổ chức Hội thảo, tọa đàm với GV Giỏi của trường để nhân rộng, phát huy sáng kiến kinh nghiệm hay trong giảng dạy đến từng GV trong trường.

- Thường xuyên dự giờ, thăm lớp (định kỳ hoặc đột xuất) để nâng cao tay nghề giáo viên.

- Bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Giáo viên tự bồi dưỡng bằng cách tự đọc, tự tìm hiểu; tự nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, bài soạn, sách tham khảo để nắm chắc chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy. Mỗi giáo viên luôn luôn tự học hỏi qua đồng nghiệp, sách báo, tài liệu để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Những vấn đề nào hiểu chưa rõ được đưa ra buổi họp khối để bàn bạc, thống nhất chung.

- CBQL và GV tích cực hưởng ứng phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm về công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục học sinh. Hằng năm có 100% CBQL và GV viết sáng kiến kinh nghiệm.

*** Kết quả:**

- Đội ngũ giáo viên đạt các chuẩn nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu đổi mới, đảm bảo về chất lượng, đủ về số lượng; có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và tin học theo Luật Giáo dục 2019, đảm bảo khả năng ứng dụng công nghệ thông tin khi thực hiện công tác giảng dạy, nhanh chóng tiếp cận được các phương pháp dạy học mới, hiện đại và vận dụng vào thực tế giảng dạy.

- Giáo viên không chỉ giỏi chuyên môn mà còn có hiểu biết xã hội sâu rộng, bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất tốt, tận tâm, yêu nghề, mến trẻ, là những tấm gương sáng, mẫu mực cho học sinh noi theo.

- Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, trình độ chuyên môn cao, bản lĩnh, nhiệt tâm, thân thiện, có kinh nghiệm điều hành và có ý chí vươn lên, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ:

+ 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn, trên chuẩn về trình độ đào tạo (Theo Luật Giáo dục 2005); 46/48 (95,83) % Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn (Theo Luật Giáo dục 2019).

+ 100% CB, GV được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên. Trong đó, xếp loại tốt 42,5%.

+ 87,5% giáo viên trở lên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, có 35% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp quận và thành phố.

+ 100% giáo viên dạy Tiếng Anh đạt trình độ B2; 100% giáo viên Tin học đạt chuẩn quốc tế; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin mức cơ bản và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và công tác quản lý trường học.

+ Có 60% GV có chứng chỉ Trung cấp lý luận chính trị.

4. Cơ sở vật chất

Trong 5 năm học qua, nhà trường thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất để có kế hoạch sửa chữa, tu bổ hoặc thay mới kịp thời để đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại theo quy định của trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, đảm bảo các điều kiện an toàn cho học sinh. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn thu theo đề án trường tiên tiến và huy động hợp pháp khác để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Đến nay, cơ sở vật chất được cải thiện rõ rệt, trường lớp khang trang, cảnh quan xanh - sạch - đẹp góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và giáo dục học sinh. Cụ thể:

4.1. Năm học 2016-2017:

*** Từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp: Không**

*** Từ nguồn thu trường tiên tiến và tiếng Anh tích hợp:**

+ Cơ sở vật chất trường lớp: 10 máy lạnh; 05 máy chiếu; 10 máy vi tính 10; 01 tủ kệ học sinh.

4.2. Năm học 2017-2018:

*** Từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp:**

+ Cơ sở vật chất trường lớp: trang bị 1 thang nâng thức ăn; lát đá cầu thang và lót gạch các lớp học)

*** Từ nguồn thu trường tiên tiến và tiếng Anh tích hợp:**

+ Cơ sở vật chất trường lớp: trang bị 01 tủ hấp khăn; 10 tủ kệ học sinh; Hệ thống âm thanh ngoài trời; 05 máy vi tính; 05 màn hình LED; 02 tủ bộ môn; 14 máy lạnh; 07 tủ đựng đồ dùng dạy học.

4.3. Năm học 2018-2019:

*** Từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp: Không**

*** Từ nguồn thu trường tiên tiến và tiếng Anh tích hợp:**

+ Cơ sở vật chất trường lớp: trang bị thêm 14 máy lạnh; 05 máy vi tính; 05 bộ âm thanh lớp học; 10 quạt treo; 02 tủ cấp đông...

+ Đầu tư trang thiết bị dạy học: 07 màn hình LED tương tác; 05 tủ đựng đồ dùng dạy học; 20 tủ đựng đồ dùng học tập của học sinh; 15 đàn kìm; 60 sáo trúc;...

4.4. Năm học 2019-2020:

*** Từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp:**

+ Cơ sở vật chất trường lớp: Xây dựng thêm khu mở rộng với 7 phòng học kèm theo bàn ghế, tủ đựng đồ dùng dạy học, tủ đựng đồ dùng học tập của học sinh và một nhà tập luyện thể thao đa năng; 01 hệ thống vận chuyển rác; mở thêm mỗi lớp 01 cửa ra vào cho 28 phòng học; bàn ghế phòng học; ...

+ Đầu tư trang thiết bị dạy học: /

*** Từ nguồn thu trường tiên tiến và tiếng Anh tích hợp:**

+ Cơ sở vật chất trường lớp: 01 thư viện điện tử với 6 máy tính bàn và 30 máy tính bảng; cải tạo và nâng cấp nhà vệ sinh học sinh của tầng trệt và lầu 1; 26 quạt hút; lắp đặt cửa kính 15 lớp học; trang bị thêm 16 máy lạnh; 01 máy photo copy; 08 bộ âm thanh lớp học; 10 quạt treo; 10 máy sấy tay của nhà vệ sinh học sinh; kệ INOX để ly, xe đẩy cơm phục vụ HS bán trú;...

+ Đầu tư trang thiết bị dạy học: 08 màn hình LED tương tác; 06 tủ đựng đồ dùng dạy học; 12 tủ đựng đồ dùng học tập của học sinh;...

4.5. Năm học 2020-2021:

*** Từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp:**

+ Cơ sở vật chất trường lớp: Làm lại nhà để xe cho CB, GV, NV; 02 máy vi tính văn phòng..

+ Đầu tư trang thiết bị dạy học: /

*** Từ nguồn thu trường tiên tiến và tiếng Anh tích hợp:**

+ Cơ sở vật chất trường lớp: Cải tạo đường điện, chống thấm, thay trần thạch cao cho 10 phòng học lầu 2 và hội trường; trang bị thêm 06 máy lạnh; 12 quạt hút; 18 quạt trần; 20 quạt treo; 02 bộ âm thanh lớp học; 01 bộ thu phát không dây 2 micro; dù che sân trường; rèm cửa lớp học khu B; 04 máy sấy tay của nhà vệ sinh học sinh; bồn rửa INOX, xe đẩy cơm phục vụ HS bán trú...

+ Đầu tư trang thiết bị dạy học: 6 màn hình LED tương tác; 28 máy tính xách tay; 07 tủ đựng đồ dùng dạy học; 04 tủ đựng đồ dùng học tập của học sinh; 01 đàn phím điện tử; 02 trụ bóng bàn; 02 trụ cầu lông; 02 trụ bóng chuyền đa năng....

5. Công tác tài chính

5.1. Công tác thu

Hàng năm, căn cứ vào văn bản của Liên Phòng Giáo dục - Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch được chấp thuận của Văn phòng HĐND-UBND quận Tân Bình thống nhất nội dung thu, mức thu của trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, nhà trường lấy ý kiến đồng thuận của 100% cha mẹ học sinh và thực hiện nghiêm túc quy định về các khoản thu trong từng năm học theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Cụ thể:

- Mức thu các khoản thu theo thỏa thuận để đảm bảo các yêu cầu hoạt động thực hiện Trường tiên tiến không quá 1.500.000 đồng/học sinh/tháng bao gồm:

- + Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày.
- + Tổ chức dạy Tiếng Anh tăng cường.
- + Tổ chức học tiếng Anh với giáo viên nước ngoài.
- + Tổ chức dạy các môn năng khiếu, môn tự chọn.
- + Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng sống.
- + Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm.
- + Trang bị mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất cho trường tiên tiến.
- + Tổ chức các hoạt động khác.

- Thời gian thực hiện: Các khoản thu theo thỏa thuận được thu theo số tháng thực học tối đa 9 tháng/ năm học.

5.2. Công tác chi

- Việc sử dụng nguồn thu trường tiên tiến: Dựa trên tình hình thực tế hàng năm nhà trường sẽ xây dựng tỷ lệ phần trăm cụ thể cho từng nhóm chi trong kế hoạch dự toán chi thường xuyên để đầu tư nâng cấp, mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất để đảm bảo các hoạt động giảng dạy, phục vụ các tiêu chí của trường tiên tiến theo các nội dung chi như sau:

- + Nhóm 1: Chi thù lao giảng dạy, quản lý và tổ chức phục vụ trường tiên tiến.
- + Nhóm 2: Chi hỗ trợ hoạt động giảng dạy học tập và các hoạt động thường xuyên khác để đảm bảo các tiêu chí của trường tiên tiến.
- + Nhóm 3: Chi đầu tư mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, đào tạo bồi dưỡng.
- + Nhóm 4: Chi khác (chi học bổng, bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương đảm bảo các khoản chi thanh toán cá nhân và thu nhập khác, thực hiện chính sách miễn giảm học phí và các khoản chi phát sinh khác).

Kế hoạch thu chi sẽ được nhà trường bàn bạc và thông qua trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm học và xây dựng thành kế hoạch cụ thể của năm học; đồng thời cũng được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch góp ý, điều chỉnh cho phù hợp và đúng quy định.

III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT THEO 6 TIÊU CHUẨN

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của mỗi tiêu chuẩn được quy định trong Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tiêu chí trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập quốc tế và khu vực, nhà trường đối chiếu với tình hình thực tế của đơn vị và có đánh giá, nhận xét như sau:

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Công tác quản lý đạt hiệu quả cao, được cha mẹ học sinh và địa phương tín nhiệm, uy tín của nhà trường trong cộng đồng được nâng cao.

1.1. Điểm mạnh:

- Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường
- + Nhà trường Thành lập các hội đồng, tổ chức bộ máy theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học;
- + Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiêu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học;
- Thực hiện tốt công tác quản lý trường học, xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ.
- CB, GV, NV và HS nhà trường chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.
- Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất theo Điều lệ trường tiểu học, các quy định của pháp luật, của ngành. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác quản lý. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Thực hiện cơ chế quản lý tự chủ, thỏa thuận với cha mẹ học sinh khi cung cấp dịch vụ chất lượng cao.

1.2. Điểm yếu:

1.2. Điểm yếu:

- Có giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về sử dụng trang thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Đánh giá tiêu chuẩn 1: Đạt

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

2.1. Điểm mạnh:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường đủ theo quy định, 100% CBQL, GV có trình độ trên chuẩn; nhanh chóng tiếp cận được các phương pháp dạy học mới, hiện đại và có tinh thần mạnh dạn áp dụng các phương pháp đó.

- Năng lực của cán bộ quản lý: Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ, bản lĩnh, nhiệt tâm, thân thiện, có năng lực lãnh đạo, có kinh nghiệm điều hành và có ý chí vươn lên, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, làm đầu tàu cho đội ngũ sư phạm nhà trường. Biết chủ động và phát huy khả năng của đội ngũ để đẩy mạnh hoạt động dạy học trong nhà trường. Thực hiện tốt việc tự chủ và phân cấp quản lý đến từng giáo viên.

- Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên: 100% Đảm bảo số lượng, trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị theo quy định.

- Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên:

+ 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn, trên chuẩn về trình độ đào tạo (Theo Luật Giáo dục 2005); 46/48 (95,83) % Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn (Theo Luật Giáo dục 2019).

+ 100% CB, GV được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên. Trong đó, xếp loại tốt 42,5%.

+ 87,5% giáo viên trở lên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, có 35% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp quận và thành phố.

+ 100% giáo viên dạy Tiếng Anh đạt trình độ B2; 100% giáo viên Tin học đạt chuẩn quốc tế; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin mức cơ bản và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và công tác quản lý trường học.

+ Có 60% GV có chứng chỉ Trung cấp lý luận chính trị.

- Có 100% nhân viên của trường hoàn thành các nhiệm vụ; được bảo đảm các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước về kế toán, thủ quỹ, văn thư, y tế trường học, viên chức làm công tác thiết bị dạy học.

- Học sinh: 100% học sinh của trường bảo đảm quy định về tuổi học sinh theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học; Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và không có học sinh bị kỷ luật.

2.2. Điểm yếu:

- CBQL của trường chưa được tham quan học hỏi việc xây dựng trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập quốc tế và khu vực.

Đánh giá tiêu chuẩn 2: Đạt

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

3.1. Điểm mạnh:

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường được trang bị đầy đủ theo điều lệ trường Tiểu học, đảm bảo cho việc tổ chức dạy học, số học sinh trong mỗi lớp không quá 30 học sinh và 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Diện tích, khuôn viên, sân chơi, sân tập, công trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, sân tập đảm bảo đúng theo quy định. Tổng diện tích toàn trường là 5176,3m². Diện tích bình quân đạt 6,42 m²/HS. Toàn trường có 28 lớp, số học sinh trong mỗi lớp không quá 30 học sinh.

- Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh phù hợp với tình hình học sinh.

- Nhà trường có đầy đủ khối phòng chức năng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học có đầy đủ theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học và được cập nhật ngày càng hiện đại.

- Các nhà vệ sinh được đặt tại vị trí phù hợp với cảnh quan của trường; được trang bị đủ các dụng cụ vệ sinh, thường xuyên dội rửa sạch sẽ; Đảm bảo an toàn, thuận tiện và được trang trí đẹp mắt. Trường sử dụng hệ thống nước sạch (giếng khoan qua bể xử lý lọc phèn vào bể chứa nước ngầm) và nguồn nước máy do công ty Cấp nước thành phố cung cấp, đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hàng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Học sinh sử dụng nước uống hàng ngày là nước bình lọc tinh khiết. Hệ thống cống rãnh, thoát nước đảm bảo yêu cầu theo quy định về vệ sinh môi trường. Có nhân viên vệ sinh được hợp đồng làm việc hàng ngày thu gom rác thải và xử lý rác đảm bảo vệ sinh. Hệ thống thu gom rác đúng quy chuẩn.

- Thư viện của nhà trường nhiều năm liền đạt Thư viện trường học xuất sắc. Năm học 2019-2020, nhà trường xây dựng thư viện điện tử, công trình thanh niên “Thư viện xanh”, duy trì góc Thư viện thân thiện, thư viện lưu động ngoài sân trường nhằm đáp ứng nhu cầu đọc sách, phát triển “văn hóa đọc” cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Hằng năm, nhà trường đều bổ sung sách chuyên môn nghiệp vụ, sách tham khảo... đáp ứng tốt cho nhu cầu đọc sách của giáo viên, học sinh trong nhà trường. Thư viện đảm bảo đạt chuẩn theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn thư viện các trường phổ thông, được công nhận là thư viện Tiên tiến, thiết bị dạy học có đầy đủ theo quy định và sử dụng có hiệu quả.

- Nhà trường có 01 phòng thiết bị với đủ các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập, đảm bảo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học. Đảm bảo đủ thiết bị, đồ dùng dạy học giảng dạy của giáo viên. Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp. Giáo viên tích cực thiết kế bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin. Các giáo viên giảng dạy môn Mỹ thuật, Kỹ thuật, tiếng Anh tăng cường tự làm đồ dùng dạy học không có trong danh mục để tiết dạy được phong phú hơn. Hàng năm, nhà trường đều tiến hành việc kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và các thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng

dạy và học tập. Hiện tại, trường đã trang bị 05 bảng tương tác, 20 màn hình Led tương tác, 07 máy chiếu, phục vụ cho hoạt động giảng dạy tại đơn vị.

3.2. Điểm yếu:

- Việc phân đầu xây dựng được hồ bơi tại trường là không thể thực hiện được.
- Mái tôn khu nhà để xe riêng của cán bộ, giáo viên, nhân viên đã xuống cấp, chưa đảm bảo về mỹ quan.
- Trường có 2 phòng học bộ môn tin học nhưng chỉ 1 phòng có máy tính phục vụ việc học bộ môn cho học sinh.

Đánh giá tiêu chuẩn 3: Đạt

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

4.1. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt việc phối hợp 3 môi trường giáo dục phải đạt hiệu quả qua sự hỗ trợ của chính quyền và nhân dân trong địa phương đối với hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh có hiệu quả.
- Làm tốt công tác tham mưu của nhà trường với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng có hiệu quả, đem đến sự thuận lợi và điều kiện tốt cho công tác giáo dục, dạy học của trường.
- Thực hiện công khai các nguồn thu của nhà trường theo quy định. Hàng năm, đều huy động được sự đóng góp về công sức và tiền của của các tổ chức, cá nhân và gia đình để xây dựng cơ sở vật chất; bổ sung phương tiện, thiết bị dạy và học; khen thưởng giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi và hỗ trợ học sinh nghèo.
- Trong những năm học qua, nhà trường được xã hội công nhận qua chất lượng đào tạo và các hoạt động sáng tạo, được cha mẹ học sinh mong muốn gửi con vào học, có uy tín trong nhân dân địa phương.
- Hoạt động của Hội đồng Giáo dục địa phương, Ban đại diện Cha Mẹ học sinh có hiệu quả.

4.2. Điểm yếu: Không có

Đánh giá tiêu chuẩn 4: Đạt

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

5.1. Điểm mạnh:

Chất lượng giáo dục của nhà trường được khẳng định không chỉ qua kết quả lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học mà học sinh phải phát huy được những khả năng của bản thân học sinh qua kết quả các hoạt động.

- Thực hiện tốt chương trình giáo dục tiểu học, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

- Các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường được tổ chức thường xuyên và đạt hiệu quả giáo dục cao.

- Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh

- + Tỷ lệ học sinh xếp loại giáo dục từ trung bình trở lên đạt 100%;

- + Tỷ lệ học sinh xếp loại xếp loại giáo dục khá, giỏi đạt 90%; trong đó, loại giỏi đạt 70%;

- + Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm học đạt 100%;

- + Trường có 408/605 học sinh đạt chứng chỉ quốc tế tiếng Anh (67,4%).

- Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường

- Hiệu quả đào tạo của nhà trường

- + Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- + Có 100% học sinh học 2 buổi/ngày, học sinh được chọn các môn học ngoại khóa, các hoạt động phù hợp với bản thân và nhu cầu của gia đình. Việc tổ chức dạy học buổi thứ hai theo cách thức cung cấp dịch vụ chất lượng cao có thu phí theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động, bồi dưỡng năng khiếu theo khả năng của học sinh. Học sinh được hướng dẫn theo tinh thần tự học, sáng tạo, thông minh và có tư duy tốt, được tổ chức các hoạt động phát huy hết các khả năng của từng học sinh;

- + Có nhiều học sinh tham gia và đạt giải các hội thi, giao lưu do các cấp tổ chức.

- Giáo dục kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập.

Thực hiện giáo dục toàn diện phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học: được học mà vui, được tìm hiểu theo nhu cầu, được phát huy các khả năng của từng học sinh, được sống trong môi trường sư phạm thân thiện.

- Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

5.2. Điểm yếu:

- Chưa đảm bảo tỷ lệ 50% học sinh đạt chuẩn Tin học theo chuẩn quốc tế theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo (30/431 → 6,9%).

Đánh giá tiêu chuẩn 5: Đạt

Tiêu chuẩn 6: Đảm bảo các hoạt động của trường Tiên tiến - Hiện đại - Hội nhập

6.1. Điểm mạnh:

Nhà trường cơ bản đã đảm bảo các hoạt động của trường Tiên tiến - Hiện đại - Hội nhập: Là trường giáo dục toàn diện, thân thiện, an toàn, đảm bảo các điều kiện dạy học, vận hành theo cơ chế mở, cung cấp dịch vụ chất lượng cao trên tinh thần tự nguyện và đáp ứng nhu cầu của phụ huynh và học sinh.

- Trường đã được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và Chuẩn Quốc gia Mức độ 2 vào tháng 9 năm 2020.

- Trường đang từng bước áp dụng mô hình trường học mới, đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện các phương pháp dạy học tích cực, xây dựng tinh thần tự học và tự quản cho học sinh.

- Cung cấp các dịch vụ theo nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh như tổ chức bán trú, học 2 buổi/ngày, nhà tập luyện thể dục thể thao, dạy tiếng Anh với chất lượng cao đạt các chuẩn Quốc tế.

6.2. Điểm yếu: Không có.

Đánh giá tiêu chuẩn 6: Đạt

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện mô hình trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế giai đoạn 2016-2021 của Trường Tiểu học Đồng Đa./.

Nơi nhận:

- UBND Quận;
- Sở GD&ĐT
- Phòng GD&ĐT;
- Hội đồng trường;
- Lưu: VT, HT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Dung

